

Số: **06/QĐ-UBND**

Nam Phúc Thăng, ngày 06 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước
Xã Nam Phúc Thăng giai đoạn 2021 – 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 6635/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22/5/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Nam Phúc Thăng lần thứ I, nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo Văn phòng HĐND - UBND(sau khi đã thống nhất với các ban, ngành có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước xã Nam Phúc Thăng giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Các ban, ngành liên quan; Văn phòng HĐND – UBND xã (phụ trách CCHC) có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021- 2030 và hàng năm của UBND xã theo nội dung Chương trình này.

Văn phòng HĐND – UBND có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các ban, ngành chuyên môn trong quá trình thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng HĐND-UBND xã, các ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch; các PCT UBND xã;
- Chủ tịch UBMTTQ;
- Các ban, ngành liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tuấn

**CHƯƠNG TRÌNH
TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
XÃ NAM PHÚC THẮNG GIAI ĐOẠN 2021-2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND xã)

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt chủ trương của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXXII; bám sát những định hướng chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và của tỉnh, nhất là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Căn cứ Quyết định số 6635/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2021-2030, để xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là một trong ba khâu đột phá của xã trong giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo, phải được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có kết quả một cách thực chất, mang tính đột phá, tạo sự chuyển biến rõ rệt trên tất cả các lĩnh vực.

2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của Nhân dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã theo từng giai đoạn.

4. CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

5. CCHC phải kế thừa những thành tựu đã đạt được trong CCHC của các địa phương, đơn vị trong huyện và trong cả nước để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

6. CCHC phải gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Kết quả triển khai công tác CCHC là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; là cơ sở đánh giá năng lực cán bộ khi xem xét bổ trí, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển và thi đua khen thưởng CBCC.

II. MỤC TIÊU

Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Tập trung tiến hành công tác CCHC đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu đạt chỉ số xếp hạng cao hơn nữa trong các ban, ngành cấp xã. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ

cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo nên sức mạnh tổng thể để nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền đối với Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn, đẩy mạnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Các chỉ số CCHC của xã cải thiện và nâng cao các thứ hạng:

- Đến năm 2025: Cải thiện điểm số, phần đầu nằm trong nhóm 03 xã về Chỉ số cải cách hành chính (ParIndex), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Đến năm 2030: phần đầu nằm trong nhóm 03 Xã về Chỉ số cải cách hành chính (ParIndex), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 06 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 05 năm tới là: Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của xã trong giai đoạn mới; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu chung

Thực hiện theo thẩm quyền về xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, trọng tâm là thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ; tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

1.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a. Đến năm 2025

- Thực hiện đạt các mục tiêu tại Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ đó là: Hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển, cụ thể:

+ Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

+ Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp, ủy quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 26/6/2020 về đẩy mạnh phân cấp quản lý hành chính nhà nước theo ngành, lĩnh vực

nhằm phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

+ Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội nhằm đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật.

- Thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng quy định các văn bản Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương và các Văn bản QPPL của tỉnh ban hành trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- Phân đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh giao HĐND, UBND xã quy định cụ thể hóa hoặc giao tổ chức thực hiện được triển khai, thực hiện kịp thời.

- Phân đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND xã ban hành đảm bảo đúng quy định pháp luật, chất lượng, khả thi.

b. Đến năm 2030

Trên địa bàn xã cơ bản hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả các nội dung về thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển địa phương theo định hướng của UBND tỉnh và Chính phủ.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh, huyện giao HĐND xã và UBND xã được triển khai, thực hiện kịp thời.

- 100% văn bản QPPL của HĐND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

1.3. Nhiệm vụ

a) Tiếp tục hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực

- Hoàn thiện hệ thống quy định và chính sách về thu hút đầu tư, đất đai để tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật.

+ Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình lập pháp, lập quy theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, áp dụng kỹ thuật lập pháp tiên bộ trong soạn thảo; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các chuyên gia và ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND xã theo quy định của Pháp luật.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật

- Xây dựng quy chế và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm.

- Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong đó chú trọng tăng cường huy động xã hội hóa, ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu chung

+ Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC một số lĩnh vực; tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- 100% TTHC được giải quyết đúng hạn, trong đó có nhiều TTHC giải quyết trước hạn; nâng mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về TTHC hàng năm đạt trên 95%.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử: năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đạt tỷ lệ là 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100%.

- Đến năm 2025 có 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết nối, chia sẻ.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận;

- Tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

b) Đến năm 2030

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết nối, chia sẻ.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 80% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận;

- 95% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

2.3. Nhiệm vụ

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, tổ chức; kiến nghị loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Thực hiện trách nhiệm giải trình của người đứng đầu trong cải cách TTHC theo Chỉ thị số 14/CTUBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh, Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh.

- Tổ chức kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả” theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Tập trung thực hiện Quyết định 468/QĐ – TTg ngày 27/3/2021 về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã; Hoàn thành việc thí điểm mô hình bưu chính công ích thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính tại UBND xã.

- Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn xã.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc giải quyết TTHC, đặc biệt đối với Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

- Chỉ đạo thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức đảm bảo minh bạch, khách quan, công bằng, kịp thời, chính xác, không gây phiền hà, không để hồ sơ TTHC chậm được giải quyết.

- Tổ chức lấy ý kiến phản ánh của người dân bằng nhiều hình thức khác nhau về giải quyết TTHC. Triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với sự phục vụ của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục sáp nhập các thôn theo quy định. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành.

3.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt tối thiểu 90%.

b) Đến năm 2030

- Tiếp tục giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước: phấn đấu đến năm 2030, giảm bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

3.3. Nhiệm vụ

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Rà soát, ban hành văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ban, ngành chuyên môn theo quy định mới của Trung ương.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động; xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

4.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Xây dựng được đội ngũ có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; phấn đấu 10% số cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Đến năm 2030

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý.

- Từ 20% - 25% số lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

4.3. Nhiệm vụ

- Chú trọng xây dựng đội ngũ CBCC có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác CCHC, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các trực nội dung còn lại trong công tác CCHC.

- Thực hiện có hiệu quả việc đánh giá CBCC trên cơ sở kết quả công việc.

- Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ CBCC trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những CBCC có hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm.

- Thực hiện các nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

- Nâng chuẩn đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị; đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bảo đảm giảm dần số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu chung

Tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; đổi mới áp dụng công nghệ vào cải cách tài chính công, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo.

5.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Giảm bình quân 10% chi thường xuyên so với giai đoạn 2016-2020.

b) Đến năm 2030

- Giảm bình quân 15% chi thường xuyên với giai đoạn 2021-2025.

5.3. Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính; thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, hình thành kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công.

6.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng thành thạo các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành;

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% văn bản đi cấp xã và các ban, ngành được ký số, xử lý, điều hành, tác nghiệp, lưu trữ trên hệ thống phần mềm dùng chung;

- 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia;
- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn xã theo lộ trình của huyện, tỉnh và Chính phủ; từng bước hình thành liên thông cơ sở dữ liệu mở của huyện để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời;
- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;
- Triển khai Hệ thống Hội nghị trực tuyến chuyên dụng, đồng bộ từ UBND cấp xã đến thôn phục vụ họp và chỉ đạo trực tuyến.
- Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 5G đạt 50% và mạng Internet cáp quang đạt 100% địa bàn dân cư toàn xã.
- Tối thiểu 30% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng;
- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương;

b) Đến năm 2030

- Trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;
- 85% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước);
- Tất cả hoạt động giao dịch giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số;
- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;
- Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng;
- Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 5G đến địa bàn dân cư toàn xã đạt 100%.

6.3. Nhiệm vụ

a. Xây dựng, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế chính sách

Xây dựng các chương trình, Đề án, Kế hoạch văn bản chỉ đạo thực hiện các cơ chế chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện để đáp ứng yêu cầu trong tiến trình xây dựng và phát triển chính quyền số.

b. Phát triển hạ tầng số

- Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của ban, ngành; từng bước triển khai ứng dụng hệ thống các thiết bị kết nối Internet vạn vật (IOT) trong các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước,... gắn với dịch vụ đô thị thông minh.

- Triển khai đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng từ xã đến thôn ứng dụng đồng bộ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).

- Triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình chuyên dụng đồng bộ đồng thời kết nối với Chính phủ.

c. Ứng dụng các nền tảng công nghệ số đồng bộ theo lộ trình thực hiện của huyện

- Triển khai nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của huyện (LGSP), phối hợp kết nối đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở.

- Thực hiện kịp thời việc cập nhật, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia theo đúng lộ trình; ứng dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho hoạt động

quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai áp dụng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

d. Phát triển cơ sở dữ liệu số

- Phối hợp triển khai đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu của Trung ương, địa phương thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, các quy trình nghiệp vụ và mọi giao dịch công vụ, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

đ. Phát triển chính quyền số:

- Khai thác và sử dụng Cổng dữ liệu của tỉnh và Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn).

- Ứng dụng hiệu quả Hệ thống phần mềm dùng chung: Hồ sơ công việc; Cổng dịch vụ công trực tuyến, thư công vụ và các hệ thống phần mềm chuyên ngành.

- Tiếp tục thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyên đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Nâng cấp Trang TTĐT xã nhằm nâng cao chất lượng thông tin công khai minh bạch, phục vụ người dân, doanh nghiệp tra cứu tìm kiếm.

7. Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

7.1. Mục tiêu chung

Đảm bảo việc duy trì, cải tiến và áp dụng HTQLCL đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015; đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống tại UBND xã.

7.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2025:

- Đảm bảo việc duy trì và cải tiến có hiệu quả HTQLCL tại cơ quan;
- Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ, hướng tới điện tử hóa 50% quy trình đã xây dựng;
- UBND các xã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 theo hướng quy trình điện tử.

b) Đến năm 2030:

- Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001, hướng tới điện tử hóa 100% quy trình đã xây dựng;

- Áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 theo hướng quy trình điện tử.

7.3. Nhiệm vụ trọng tâm

- Đảm bảo việc duy trì, cải tiến có hiệu quả hệ thống TCVN ISO 9001:2015 .
 - Đảm bảo việc duy trì và cải tiến có hiệu quả HTQLCL tại các ban, ngành;
 - Đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001.

- Phối hợp với các ban ngành rà soát xây dựng quy trình liên thông, nội bộ trong hoạt động của UBND xã đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001, hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận trả kết quả, các ban, ngành phát sinh hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính gắn kết việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên dịch vụ công.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn TCVNISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng.

8. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh

8.1 Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, công khai, minh bạch để tăng cường thu hút đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp đóng góp ngày càng cao vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã; tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

8.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 120 tỷ đồng.
 - Bình quân hằng năm thành lập mới trên 3 doanh nghiệp.

b) Đến năm 2030

- Mức độ thu hút đầu tư giai đoạn 2025 - 2030 khoảng 180 tỷ đồng.

3. Nhiệm vụ

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Đổi mới tư duy quản lý, xem doanh nghiệp, nhà đầu tư là đối tượng phục vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “kỷ cương - trách nhiệm - tận tình - thân thiện” để phục vụ doanh nghiệp và người dân.

- Giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế của xã Nam Phúc Thăng với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước; xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đúng định hướng quy hoạch; ưu tiên thu hút các dự án đầu tư trên lĩnh vực công nghiệp nhẹ, thân thiện môi trường, có giá trị gia tăng cao và sử dụng nhiều lao động.

- Công khai minh bạch hóa thông tin cho doanh nghiệp về các thông tin liên quan đến quy hoạch như: quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính cho Nhân dân, doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của đơn vị....

- Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vượt qua ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh

tế. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt kịp thời tình hình triển khai các dự án đầu tư, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả gắn với nhu cầu thực tiễn; giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc của cộng đồng doanh nghiệp. *(Kèm phụ lục Đề án/nhiệm vụ CCHC trọng tâm giai đoạn 2021-2030)*

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính từ Ủy ban nhân dân xã cơ quan thường trực cải cách hành chính (Qua Văn phòng HĐND - UBND). Có cơ chế phân công, phối hợp, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các ban, ngành để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế khuyến khích sáng tạo, phát huy các giải pháp mới (sáng kiến) về cải cách hành chính để đưa vào áp dụng hiệu quả, chất lượng.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức. Đổi mới, đa dạng Hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; nâng cao năng lực nghiên cứu và tham mưu của các ngành chuyên môn có trách nhiệm tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức bằng các chính sách thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra, thanh tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá. Xây dựng, triển khai các Đề án đo lường sự hài lòng

để đánh giá hiệu quả các hoạt động liên quan thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát, điều tra xã hội học để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục về tình hình phục vụ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban ngành liên quan

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn xã và Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm; đồng thời tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, huyện và của xã nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức đối với công tác cải cách hành chính; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác cải cách hành chính.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND - UBND) định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Văn phòng HĐND – UBND xã

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các ban, ngành có liên quan thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch CCHC hằng năm của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC; các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên và chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của UBND xã; triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để triển khai xác định chỉ số CCHC hằng năm.

- Hằng năm, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã sơ kết việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 gắn với tổng kết Đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2021 - 2025 và tổng kết việc thực hiện Chương trình này vào năm 2030.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các ban ngành liên quan rà soát các quy trình nội bộ thực hiện công việc chuyên môn đảm bảo theo quy định và kiểm tra việc tuân thủ quy trình.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát về tiến độ thực hiện, tổng hợp báo cáo định kỳ kết quả thực hiện việc chuyên đổi, xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 trên địa bàn xã về UBND huyện theo quy định.

3. Công chức Tư pháp – Hộ tịch

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Chủ trì tham mưu cập nhật có hiệu quả cơ sở dữ liệu về hộ tịch, đảm bảo liên thông đồng bộ và chia sẻ dữ liệu dùng chung, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Công chức TC - KT

- Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

6. Công chức Văn hóa - Thông tin

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

- Phối hợp với các ban, ngành có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang và tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã./.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

PHỤ LỤC
CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030
(Kèm theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước xã Nam Phúc Thăng giai đoạn 2021-2030)

STT	Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
I	Cải cách thể chế				
1	Rà soát, Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cấp xã phù hợp Hiến pháp, Luật. Triển khai thi hành hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo quản lý nhà nước theo pháp luật..	Công chức Tư pháp – Hộ tịch	Các ban, ngành liên quan	Quý I/ 2029	
II	Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công				
1	Triển khai thực hiện Đề án “Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính” do UBND huyện ban hành.	VP HĐND-UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của huyện	
2	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo của UBND huyện, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh.	VP HĐND-UBND xã	Công chức VH-TT; các ban, ngành liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của huyện	
3	Thực hiện dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4.	Văn phòng HĐND-UBND xã	Công chức VH-TT; các ban, ngành liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của huyện	
4	Triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến từ xã đến thôn.	VP HĐND-UBND xã	Công chức VH-TT; các cơ quan liên quan	Thực hiện theo lộ trình ĐA của huyện; năm 2022	
5	Hoàn thiện Hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, kết nối, liên thông với các hệ thống quản lý văn bản và điều hành của xã.	VP HĐND-UBND xã	Công chức VH-TT, các ban, ngành liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của huyện	
6	Tiếp tục triển khai Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn xã.	Bưu điện xã	VP HĐND-UBND xã	Hàng năm	

III	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Đề án sắp xếp thôn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	VP HĐND-UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Quý IV/2023	
2	Rà soát cơ cấu tổ chức bộ máy của UBND xã	VP HĐND-UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Quý IV/2022	
IV	Cải cách chế độ công vụ				
1	Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã	VP HĐND-UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Quý IV/2023	
2	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	VP HĐND-UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Quý IV/2022	
V	Cải cách tài chính công				
1	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách của xã giai đoạn 2021-2025, đề xuất phương án xây dựng chính sách giai đoạn tiếp theo để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương	Công chức TC - KT	Các ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	
VI	Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số				
1	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ	VP HĐND – UBND xã	Công chức VH-TT ; các ban, ngành liên quan	Hàng năm	
2	Tiếp tục nâng cấp Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; kết nối đến các cơ quan Đảng, đoàn thể	Công chức VH-TT	Các ban, ngành liên quan	2022-2025	
3	Nâng cấp, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của xã, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.	Công chức VH-TT	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	2021-2023	
4	Số hoá hồ sơ, tài liệu của UBND UBND	VP HĐND – UBND xã	Công chức VH-TT và các ban, ngành liên quan	2022-2025	
5	Triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến.	Công chức VH-TT	VP HĐND –UBND xã	2023 - 2025	
6	Tiếp tục triển khai và nhân rộng hệ thống hồ sơ lưu trữ điện tử trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công	VP HĐND - UBND xã	VP HĐND – UBND xã	2022-2025	

	việc				
7	Triển khai ứng dụng nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP); triển khai giao thức Internet thế hệ mới Ipv6; phát triển mạng di động 5G và mạng cáp quang.	Công chức VH-TT	Các ban, ngành liên quan	2022 - 2023	
8	Triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao.	VP HĐND - UBND xã	Công chức VH-TT; Các ban, ngành liên quan	2022-2025	
VII	Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001				
1	Đảm bảo việc duy trì, cải tiến có hiệu quả TCVN ISO 9001:2015.	VP HĐND - UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Quý I/2022	
2	Rà soát xây dựng quy trình liên thông, nội bộ trong hoạt động của UBND xã đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001, hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.	Theo lộ trình, kế hoạch, hướng dẫn của huyện			
3	Gắn kết việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên dịch vụ công.	Các phòng ngành có TTHC phát sinh	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả, công chức VH-TT	Quý IV/2030	
4	Xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn TCVNISO 18091:2020 (ISO 18091:2019) Hệ thống quản lý chất lượng - Hướng dẫn áp dụng ISO 9001 tại UBND xã.	VP HĐND - UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Quý IV/2030	
VIII	Công tác chỉ đạo điều hành				
1	Đề án tăng cường công tác CCHC xã Nam Phúc Thăng giai đoạn 2021-2025	VP HĐND - UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Quý I/2022	
2	Đổi mới công tác tự kiểm tra CCHC; công tác đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cBộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	VP HĐND - UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Quý II/2023	